TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 24/2018/HSST
Ngày 23 tháng 04 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hứa Công Nguyên** - là thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 23/04/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 04/04/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Duy Đ, sinh năm 1996; tại xã N, huyện N, tỉnh N; trú tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Ngô Thị H; có vợ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/02/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

***Người bị hại:** Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1993; trú tại 23/100 phố H, phường V, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Anh **Lại Thế D**, sinh năm 1992; trú tại phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

Anh **Đinh Xuân Q**, sinh năm 1977; trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

Anh **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1986; trú tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1973; trú tại số nhà 147 H, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Duy Đ và chị Phạm Thị M sinh năm 1993, trú tại phố H, thành phố N, tỉnh N là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội từ tháng 6/2017. Ngày 20/01/2018, trong lúc Đ ở nhà thì nhận được điện thoại của chị M rủ đi chơi, Đ đồng ý và hẹn gặp chị M tại khu vực bến xe phía N, thành phố N. Khoảng 10h chị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade mầu đỏ biển kiểm soát 18B1-743.68 đến gặp Đ, sau khi gặp nhau cả hai thống nhất đi đến chùa Bái Đính, xã G, huyện G, tỉnh N chơi. Trước khi đi, Đ hỏi chị M có cầm theo giấy tờ xe không, vì sợ công an kiểm tra nên chị M đã đưa giấy đăng ký xe mô tô cho Đ và giao xe cho Đ điều khiển chở mình đến chùa Bái Đính. Khoảng 14h cùng ngày, cả hai đã đến khu vực chùa Bái Đính, Đ gửi xe vào bãi trông xe nhưng vẫn cầm chìa khóa và đăng ký xe, còn đưa cho chị M cầm vé gửi xe rồi cả hai đi bộ lên chùa tham quan. Khi đi đến gần khu vực Bảo Tháp, do mỏi chân nên cả hai cùng ngồi nghỉ, Đ hỏi chị M *"Đưa vé cho tôi xem số vé chiều đánh con đề"*, chị M mở túi sách lấy vé gửi xe đưa cho Đ, Đ cầm xem rồi bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, Đ rủ chị M đi lên Bảo Tháp của chùa Bái Đính tham quan thì chị M nói với Đ *"Cứ đi đi xong quay lại đây lên chùa trên kia lễ"*, Đ đi bộ lên Bảo Tháp, lúc này do điện thoại di động của Đ hết pin nên Đ đã mượn điện thoại của một người khách du lịch nước ngoài (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) điện thoại nói chị M lên Bảo Tháp chơi. Đợi khoảng 10 phút không thấy chị M đến, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị M đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Đ bắt xe điện đi xuống bãi gửi xe sử dụng vé gửi xe mà chị M đưa để lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade mầu đỏ của chị M đi tìm nơi bán. Khi đi đến thị trấn N, huyện Y, Đ đem xe mô tô vào quán sửa xe của anh Lại Thế D sinh năm 1992, trú tại phố 5, thị trấn Y, huyện Y để bán, sau khi kiểm tra giấy tờ xe, anh D trả với giá 30.000.000 đồng, tuy nhiên anh D yêu cầu Đ phải cung cấp chứng minh nhân dân. Đ nói *"Để em đi phô tô"* rồi lấy chiếc chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy Đ vào 01 quán photocopy bên đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) phô tô 01 bản sao, sau đó Đ sửa chữa thông tin trong bản sao thành Phạm Duy Đ và sửa cả năm sinh, địa chỉ, số chứng minh nhân dân rồi phô tô lại 01 lần nữa bản sao chứng minh nhân dân đã sửa quay lại quán của anh D đưa cho anh D và viết giấy bán xe lấy tên là Phạm Duy Đ. Trước khi giao xe cho anh D, Đ mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 chiếc áo mưa choàng mầu đỏ, 01 chiếc quần mưa mầu tím, 01 đôi gang giả da mầu đen, 01 áo khoác nữ mầu vàng nhạt, 01 khăn quàng cổ mầu tím, 01 thẻ công dân và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Thị M, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D, Đ lấy toàn bố số đồ vật trên bỏ vào 01 túi ni lông mầu đen. Sau khi anh D thanh toán cho Đồng 30.000.000 đồng, Đ đã bắt xe tắc xi đi về nhà ở thôn B, xã N, huyện N, tỉnh N, đối với túi ni lông mầu đen bên trong đựng đồ vật của chị M, Đ đã ném xuống ria đường, không xác định được ở đoạn đường nào. Số tiền bán xe trên, Đ đã chi tiêu cá nhân hết

24.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng Đ cất giấu tại phòng ngủ của mình. Sau khi mua xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68, anh D đã bán chiếc xe này cho anh Đinh Xuân Q sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã N, thành phố N với giá 31.000.000 đồng; sau đó anh Q tiếp tục bán chiếc xe trên cho anh Vũ Ngọc T sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh N với giá 33.800.000 đồng, sau đó anh T tiếp tục bán xe cho anh Trần Văn B sinh năm 1973, trú tại số nhà 145, Hàng Thao, phường N, thành phố N với giá 35.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade mầu đỏ biển kiểm soát 18B1-743.68 do anh Trần Văn B tự nguyện giao nộp; thu tại túi quần bò treo trong tủ đựng quần áo phòng ngủ của Phạm Duy Đ số tiền 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện G kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade mầu đỏ biển kiểm soát 18B1-743.68 trị giá 35.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-GV ngày 04/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố ***Phạm Duy Đ*** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định việc phạm tội là do cần tiền để ăn chơi, tiêu sài cá nhân.

Người bị hại là chị Phạm Thị M trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo Đ chiếm đoạt và đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68; còn 01 chiếc áo mưa choàng mầu đỏ, 01 chiếc quần mưa mầu tím, 01 đôi gang giả da mầu đen, 01 áo khoác nữ mầu vàng nhạt, 01 khăn quàng cổ mầu tím và những giấy tờ tùy thân đều đã cũ, không có giá trị lớn, nên chị không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lại Thế D trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Ngày 20/01/2018, anh Lại Thế D có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68, giấy đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị M với giá 30.000.000 đồng. Sau đó, anh Lại Thế D đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Đinh Xuân Q; anh Đinh Xuân Q trình bày: Ngày 20/01/2018 anh Đinh Xuân Q có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68 của anh Lại Thế D với giá 31.000.000 đồng. Sau đó, anh Đinh Xuân Q đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Vũ Ngọc T; anh Vũ Ngọc T trình bày: khoảng tháng 1/2018 anh Vũ Ngọc T có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68 của anh Đinh Xuân Q với giá 33.800.000 đồng. Sau đó, anh Vũ Ngọc T đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Trần

Văn B; anh Trần Văn B trình bày: Ngày 25/01/2018 anh Trần Văn B có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68 của anh Vũ Ngọc T với giá 35.500.000 đồng. Sau đó, anh B đã giao nộp cho cơ quan Công an. Anh Trần Văn B đã nhận lại 35.500.000 đồng từ anh Vũ Ngọc T, anh Vũ Ngọc T đã nhận lại 33.800.000 đồng từ anh Đinh Xuân Q, anh Đinh Xuân Q đã nhận lại 31.000.000 đồng từ anh Lại Thế D, anh Lại Thế D đã nhận lại 30.000.000 đồng (trong đó có 6.000.000 đồng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và 24.000.000 đồng từ ông Phạm Ngọc T là bố đẻ của Phạm Duy Đ) và đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Phạm Duy Đ*** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của chị Phạm Thị M, Phạm Duy Đ đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68 của chị M trị giá 35.000.000 đồng.

Điều 175: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Hành vi của bị cáo Phạm Duy Đ đã nêu trên là phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy Đ cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Duy Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ong

xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị M xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi th□ờng thiệt hại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lại Thế D đã nhận lại 30.000.000 đồng (trong đó có 6.000.000 đồng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và 24.000.000 đồng từ ông Phạm Ngọc T là bố đẻ của Phạm Duy Đ); anh Đinh Xuân Q đã nhận lại 31.000.000 đồng; anh Vũ Ngọc T đã nhận lại 33.800.000 đồng; anh Trần Văn B đã nhận lại 35.500.000 và đều không có yêu cầu bị cáo bồi th□ờng thiệt hại gì. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade mầu đỏ biển kiểm soát 18B1-743.68 và giấy tờ đăng ký xe cho chị Phạm Thị M; trả lại 6.000.000 đồng cho anh Lại Thế D, là phù hợp.

[11]. Đối với 01 chiếc áo mưa choàng mầu đỏ, 01 chiếc quần mưa mầu tím, 01 đôi gang giả da mầu đen, 01 áo khoác nữ mầu vàng nhạt, 01 khăn quàng cổ mầu tím, 01 thẻ công dân và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Thị M, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra, Đ khai trên đường đi từ huyện Y, tỉnh N về huyện N, tỉnh N đã vứt toàn bộ số đồ vật trên ở bên đường nhưng không xác định được vị trí vứt ở đâu nên cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

[12]. Trong vụ án này, các anh Lại Thế D, Đinh Xuân Q, Vũ Ngọc T, Trần Văn B là những người đã mua xe mô tô biển kiểm soát 18B1-743.68. Tuy nhiên, khi mua các anh D, Q, T, B đều không biết chiếc xe trên là tài sản do Phạm Duy Đ phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không xử lý đối với anh D, Q, T, B, là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Phạm Duy Đ*** phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".***

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy Đ** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2018.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Duy Đồng phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo; người bị hại;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Thiện Thành